

Giới Thiệu Căn Bản Hướng Đạo - Phần 1

Basic Scouting Introduction - Part 1

40 Minutes

| Câu Hỏi (Questions) | Trả Lời (Answers) |
|--|---|
| Người sáng lập phong trào HĐ Thế giới (The Founder of Scout Movement)? Năm (year)? | <i>Baden-Powell (BP)</i> <i>(Robert Stephenson Smith Baden-Powell)</i> <i>1907</i> |
| Ngày sinh (DOB) của BP | <i>Feb. 22 1857</i> |
| BP mất ngày? | <i>Jan. 8 1941</i> |
| Mộ BP đặt tại đâu (Grave)? | <i>Kenya, Africa</i> |
| Sáng lập viên HDVN Founder of Viet Scouting ? Năm (year)? | <i>Trần Văn Khắc</i> <i>1930</i> |
| Năm thành lập Nam HĐKH (BSA)(year)? Founder? | <i>1910</i> <i>William D. Boyce</i> |
| Năm thành lập Nữ HĐ HK (GSUSA) (Year)? Founder? | <i>1912</i> <i>Juliette Low</i> |
| Năm thành lập LD Ra Khởi LD Ra Khởi founded (year)? P 285 – T 285 C 222 T 1212 | <i>1985</i> <i>Feb. 1985</i> <i>Feb. 22</i> <i>Dec. 12 (1995)</i> |
| Ngành Ấu (Sói con, Chim non) Cub Scout, Junior Girl Scout? | <i>7-11 tuổi</i> |
| Ngành Thiếu (Boy Scout, Cadette Girl Scout) | <i>11-17 tuổi</i> |
| Ngành Thanh (Venturing – Senior GS)? | <i>15 - 21 tuổi</i> |
| Ngành Tráng (Rover Scout)? | <i>18 - 25 tuổi (older is OK)</i> |
| Ý nghĩa cách chào HĐ? | <i>3 ngón tay đưa thẳng tượng trưng 3 phần của lời hứa HĐ. Ngón cái dề lên ngón út tượng trưng cho mạnh mẽ yếu, lớn giúp bé</i> |
| Ý nghĩa Hoa Bách Hợp? | <i>Ba cách trên tượng trưng cho 3 phần của lời hứa HĐ</i> <i>Nút dẹt : mỗi ngày làm một việc thiện</i> |
| Châm ngôn HĐ: (Motto)? Ngành Ấu (Sói con, Chim Non)? | <i>Sắp sẵn (Be Prepared)</i> <i>Gắng Sức (Do my best)</i> |
| (Châm ngôn) Slogan? | <i>Do a good turn daily</i> |
| Giới thiệu lời hứa và luật HĐ Scout Oath and Law introduction? | <i>Giới thiệu bằng luật và lời hứa</i> <i>(In Vietnamese & English)</i> |
| Màu Khăn các ngành: Sói Con neckerchief color? | <i>Vàng (yellow)</i> |
| Chim Non neckerchief color? | <i>Màu Xanh (Teal)</i> |
| Thiếu Nam neckerchief color? | <i>Xanh Lục (Green)</i> |
| Thiếu Nữ neckerchief color? | <i>Xanh dương (Blue)</i> |
| Thanh neckerchief color? | <i>Huyết dụ (Burgundy)</i> |
| Tráng neckerchief color? | <i>Đỏ (red)</i> |

Giới Thiệu Căn Bản Hướng Đạo - Phần2

Basic Scouting Introduction - Part 2

40 Minutes

| Câu Hỏi (Questions) | Trả Lời (Answers) |
|---|--|
| Sử dụng lửa an toàn (<i>Use fire safely</i>)? Campfire area preparation)? | <i>See document & Introduction - Some rules</i> <i>Show picture if prepared</i> |
| An toàn dưới nước (<i>Aquatic safety</i>)? | <i>See document & Introduction - Some rules</i> |
| Sử Dụng dao, cưa, búa an toàn (<i>Use knife, saw, ax safely</i>)? | <i>See document & Introduction - Some rules</i> <i>Show picture - Quick Demo on handling those equipments</i> |
| 7 nút căn bản (7 basic knots)? | <i>See document & Quick Demo</i> |
| Làm băng ca bằng áo (stretcher with scout shirts)? | <i>See document & Quick Demo</i> |
| Băng bó bằng khăn quàng (Triangular bandage, use neckerchief)? | <i>See document & Quick Demo</i> |
| Lashing? | <i>See document & Quick Demo or show picture</i> <i>("X" shape and Square lashings)</i> |
| Các hiệu lệnh, thủ hiệu tập hợp (Assembly signals)? | <i>See document & Quick Demo:</i> <i>Hành ngang, dọc, Chữ U và vòng tròn</i> <i>Tiếng còi tập hợp đoàn, Đội trưởng</i> |
| 3 kiểu Bếp thiên nhiên (3 kinds of natural material stoves)? | <i>Show pictures (Quick Demo if prepared)</i> |
| 3 cách xếp củi cho lửa trại. (3 different types of firewood settings for campfire)? | <i>Show pictures (Quick Demo if prepared)</i> |

See documents below for more info

Luật và Lời Hứa Hướng Đạo - Cho Các Ngành

(Scout Oath and Law - For All Levels)



| VIỆT NGỮ (VIETNAMESE) | ANH NGỮ (ENGLISH) |
|--|---|
| <p><u>NGÀNH ẤU NAM (SÓI CON)</u> Châm ngôn: Gắng Sức</p> <p><u>Lời Hứa Sói Con:</u></p> <p>Em xin hứa gắng sức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bốn phận với tín ngưỡng và tổ quốc - Giúp ích mọi người - Tuân theo luật Sói Con <p>(* (* Luật Sói Con, Luật Chim Non: Luật Rừng)</p> | <p><u>THE CUB SCOUT PROMISE - BSA</u></p> <p><i>I promise to do my best</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - To do my duty to God and my country, - To help other people, and - To obey the Law of the Pack. |
| <p><u>Luật Rừng (Luật Sói Con):</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sói con nghe lời Sói già, không nghe lời mình. - Sói con gắng sức. <p><u>Cách Ngôn Rừng (Sói Con):</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sói con nghĩ đến người khác trước. - Sói con mở mắt vĩnh tại. - Sói con sạch sẽ. - Sói con thật thà. - Sói con vui vẻ. | <p><u>THE LAW OF THE PACK - BSA</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - The Cub Scout follows Akela. - The Cub Scout helps the pack go. - The pack helps the Cub Scout grow. |
| <p><u>NGÀNH ẤU NỮ (CHIM NON)</u> Châm ngôn: Gắng Sức</p> <p><u>Lời Hứa Chim Non:</u></p> <p>Em xin hứa gắng sức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bốn phận với tín ngưỡng và tổ quốc - Giúp ích mọi người - Tuân theo luật Chim Non* <p>(* Luật Sói Con, Luật Chim Non: Luật Rừng)</p> | <p><u>GIRL SCOUT PROMISE - GSUSA</u></p> <p><i>On my honor, I will try:</i></p> <p><i>To serve God* and my country,</i></p> <p><i>To help people at all times,</i></p> <p><i>And to live by the Girl Scout Law.</i></p> <p><i>*Individuals may substitute wording appropriate to their <u>spiritual beliefs</u>.</i></p> |

| | |
|--|---|
| <p><u>Luật Rừng (Luật Chim Non):</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chim Non nghe lời Hạc Trắng, không nghe lời mình. - Chim Non gắng sức. <p><u>Cách Ngôn Rừng (Chim Non):</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chim Non nghĩ đến người khác trước. - Chim Non nhanh nhẹn. - Chim Non sạch sẽ. - Chim Non thật thà. - Chim Non vui vẻ. | <p><u>GIRL SCOUT LAW - GSUSA</u></p> <p><i>I will do my best to be Honest and fair, Friendly and helpful, Considerate and caring, Courageous and strong, and Responsible for what I say and do, And to Respect myself and others, Respect authority, Use resources wisely, Make the world a better place, and Be a sister to every Girl Scout.</i></p> |
| <p><u>LỜI HỨA HƯỚNG ĐẠO VN:</u> (Ngành Thiếu trở lên)</p> <p>Tôi xin lấy danh dự hứa cố gắng hết sức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bổn phận đối với tín ngưỡng tâm linh, tổ quốc và quốc gia tôi. - Giúp ích mọi người bất cứ lúc nào. - Tuân theo luật Hướng Đạo. | <p><u>SCOUT OATH - BSA:</u></p> <p><i>On my honor I will do my best</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>To do my duty to God and my country and to obey the Scout Law;</i> - <i>To help other people at all times;</i> - <i>To keep myself physically strong, mentally awake, and morally straight.</i> |
| <p><u>LUẬT HƯỚNG ĐẠO VN:</u> (HDS = Hướng Đạo Sinh) (Ngành Thiếu trở lên)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDS trọng danh dự. - HDS trung thành. - HDS giúp ích. - HDS thân thiện. - HDS lễ độ. - HDS tôn trọng thiên nhiên. - HDS vâng lời. - HDS vui tươi. - HDS cần kiệm. - HDS trong sạch. | <p><u>SCOUT LAW - BSA:</u></p> <p>A Scout is:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trustworthy - Loyal - Helpful - Friendly - Courteous - Kind - Obedient - Cheerful - Thrifty - Brave - Clean - Reverent |



Liên Đoàn Ra Khơi

7 Nút Tân Sinh *7 Basic Scout Knots*



Nút rười
Overhand knot



Nút thông lọng
Running / Slip knot



Nút số 8
Figure 8 knot



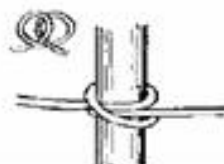
Nút sơn ca
Lark's head or
Cow hitch



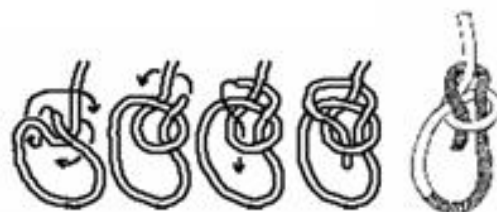
Nút dẹt
Square knot



Nút thuyền chài
Glove hitch



Nút ghé đơn
Bowline

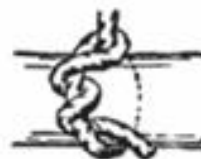


More Useful Knots

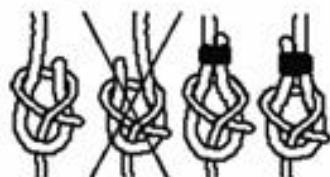
NÚT PHỤ TRỢ



Nút nối dây
Sheet bend



Nút kéo gỗ
Timber hitch



Nút thắt (cột)
Two half hitches



Nút căng chó (thu dây)
Sheepshank



Nút tăng / căng dây
Taut line hitch



Basic Training Documents

Nosebleeds

Nosebleeds look bad but usually are not very serious. Bleeding is usually from a small vein, in the dividing membrane (septum) of the nose. It can be caused by irritation from colds, allergies, picking, or overuse of nose drops or sprays. Sometimes nose-bleeds can be dangerously severe, especially in adults with high blood pressure.

How to Treat It

Have the victim sit leaning slightly forward so that the blood does not run down the throat. Ask the person to use thumb and forefinger to pinch the nose firmly but gently. While the person is pinching, apply a cold compress to the nose and surrounding area.

After at least 10 minutes, have the person slowly release the nose pinch. If bleeding reappears, gently pull back the nostril (or both nostrils if you can't tell which one is the source of the blood). Use gauze or a clean strip of cloth. Avoid absorbent cotton; it will stick. Use only one strip in each nostril and be sure both ends of the strip hang out for easy removal later. Then pinch the nose with the gauze in it for another 5 minutes.

After the nosebleed stops, do not irritate, pick, or blow the nose for several hours. If bleeding continues for more than 15 minutes, seek medical attention.

Bruises

Black-and-blue marks and "black eyes" are common bruises that are easy to recognize and treat. Some bruises, however, can be serious, especially if there are possible fractures or unseen injuries to internal organs. A bad fall could cause large bruises deep within a muscle. A hard blow to the head could result in a concussion. A finger badly mashed by a hammer could be a serious injury.

How to Spot It

The black-and-blue mark that is typical of a bruise is caused by blood leaking into skin tissues, often as a result of a blow from a blunt object. The skin is not broken.

How to Treat It

Serious bruises such as those described above require the attention of a physician. Most bruises, however, are easily treated at home.

Keep a cold, wet towel over the bruise for 30 to 60 minutes. This helps prevent more blood from leaking into the tissues. Resting the injured area also slows bleeding into the bruise. To help make the black-and-blue mark fade, apply a warm, wet cloth the next day.

Aquatic Safety – Some Basic Rules

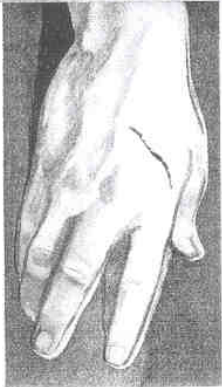
- 1- Permission is always needed, *no permission means no activity*.
- 2- Always follow the regulations and requirements at the site.
- 3- Prepare equipments properly.
- 4- Well Planning and Training are helpful.
- 5- No exception.

TRIANGULAR BANDAGE FOR HEAD



HEAD BANDAGE—Dress the wound. Spread your triangular bandage out flat and fold the long edge into a $1\frac{1}{2}$ -inch hem. Place the bandage on the patient's head on top of the dressing.

HAND BANDAGE



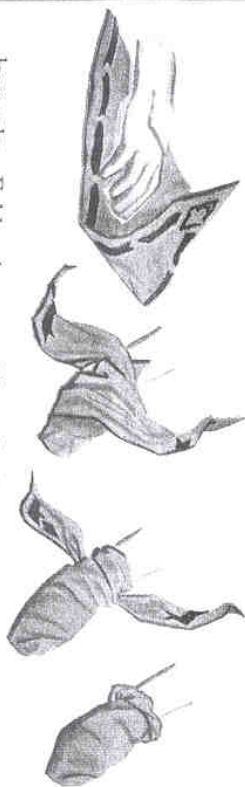
HAND BANDAGE—After the wound has been dressed, place the patient's hand on the triangular bandage, with the wrist at the

KNEE BANDAGE



KNEE BANDAGE—Place dressing on the wound and hold it in place with the long edge of the triangular bandage. Wrap the

with the hem over the forehead, close to the eyebrows. Tie the two ends in the back. Pull the point of the triangular bandage until bandage lies firmly over the head. Tuck point and free ends in.



long edge. Fold point over. Wrap the long ends of the bandage around the wrist and tie them with a square knot. Tuck in ends.



two long ends around the calf first, then around the thigh. Tie them together with a square knot and tuck them in.

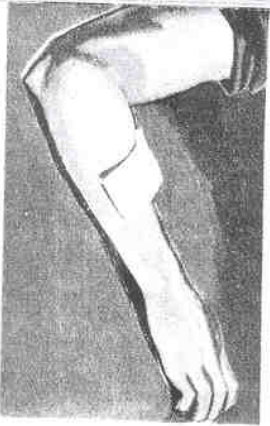
TRIANGULAR BANDAGE FOR FOOT



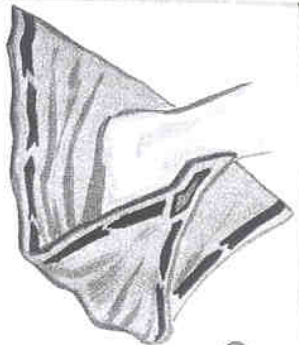
FOOT BANDAGE—Put dressing on wound. Place foot on middle of bandage, with heel at the long edge. Cover foot with point,



ARM SLING



ARM SLING—An arm sling is used to keep an injured hand or arm protected. Tie an overhand knot—"pig's tail"—at the point of the triangular bandage. Place the bandage over the chest, with the "pig's tail" at the elbow of the arm that is injured and one



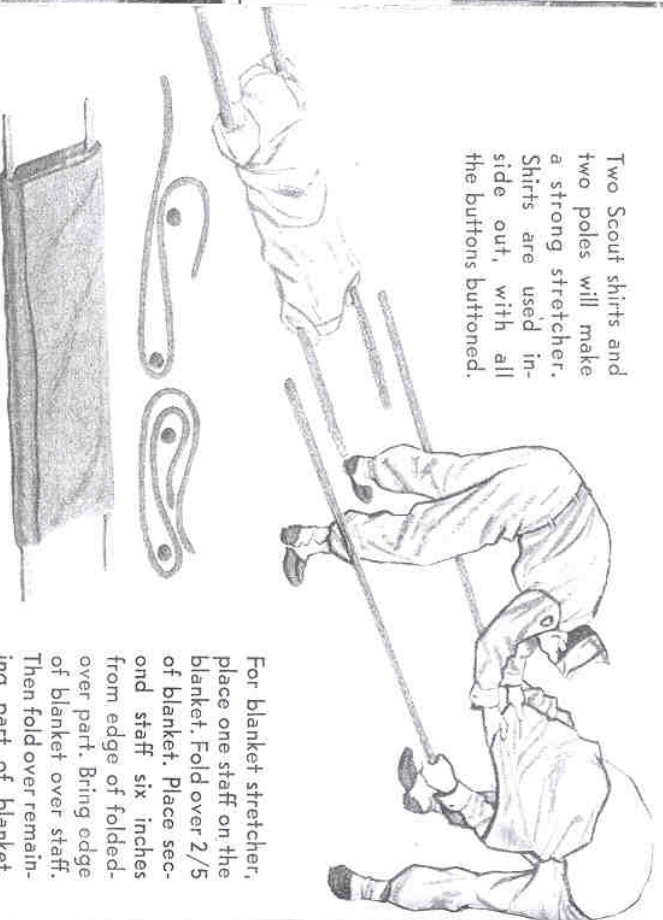
fold in front corners and wrap ends of bandage around ankle. Tie the ends together and tuck them in.



end over the shoulder of the uninjured arm. Bring the other end of the bandage up to the other shoulder. Tie the two ends together on the side of the neck in such a way that the hand is held about 3 inches higher than the elbow.

STRETCHERS

Two Scout shirts and two poles will make a strong stretcher. Shirts are used inside out, with all the buttons buttoned.



For blanket stretcher, place one staff on the blanket. Fold over 2/5 of blanket. Place second staff six inches from edge of folded-over part. Bring edge of blanket over staff. Then fold over remaining part of blanket.

a conscious patient. Each bearer grasps his own right wrist with his left hand, whereupon the two bearers lock hands with each other. The patient places his arms over bearers' shoulders.

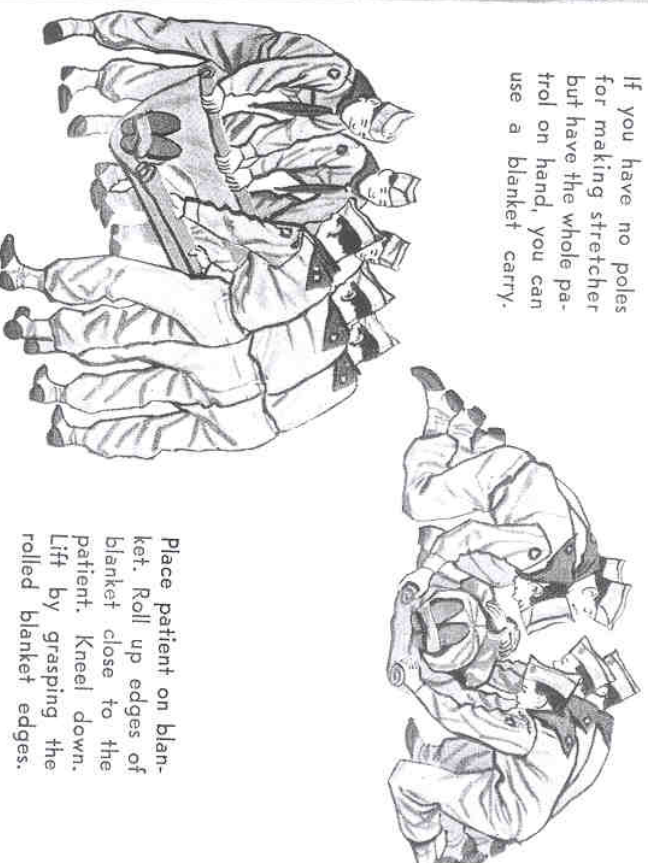
TWO-MAN CARRY can be used when patient is unconscious. Bearers kneel on each side of the patient. Each bearer brings one arm under the patient's back, the other under his thighs. The bearers grasp each other's wrists and shoulders and rise from the ground with the patient.

Improvise a stretcher and, with helpers under your direction, transport a presumably unconscious person.

Stretchers. When the patient has to be moved for some distance or his injuries are serious, he should be carried on a stretcher.

A not too heavy door, a short ladder, or a gate will make a

If you have no poles for making stretcher but have the whole patrol on hand, you can use a blanket carry.



Place patient on blanket. Roll up edges of blanket close to the patient. Kneel down. Lift by grasping the rolled blanket edges.

satisfactory stretcher if padded with blankets or straw. If no such easy solution suggests itself, make a stretcher from two poles a couple of feet longer than the patient is tall and material suitable for making a supporting bed between them.

For stretcher poles use strong saplings, lengths of pipe or boards, long tool handles, oars.

For the bed part use two or three Scout shirts or coats turned inside out and buttoned up (push the poles through the sleeves); blankets, burlap bags or sacks (with holes cut in bottom corners); chicken wire, rope.

Whatever you use, the strength of a stretcher must be tested before the patient is placed on it by trying it out with an uninjured person as heavy as the patient. Otherwise, a collapsing stretcher may cause further injury to the patient.

HIỆU TAY VÀ HIỆU CỜ ĐỂ TẬP-HỢP THIỆU-SINH VÀ TRĂNG-SINH.

Muốn tập-hợp Đoàn, thì Đoàn-Trưởng
thời còi :

Các Đoàn-Sinh hô tiếng kêu Đội và chạy lại, tập
hợp theo các hiệu tay sau đây :

a) Trưởng đang cánh tay ngang ra phía bên : cả
Đoàn sắp hàng ngang trước mặt Trưởng.

b) Trưởng đang cánh tay ngang ra phía trước :
sắp hàng dọc, từng đội một, đội-trưởng đứng đầu,
phó-đội trưởng cuối.

c) Trưởng đưa cánh tay xếp thành góc thẳng : sắp
hình chữ nhật, mặt về phía Trưởng.

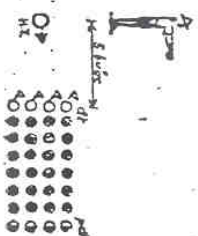
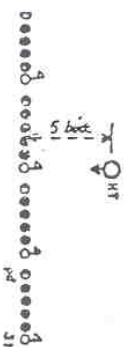
d) Trưởng xòe ba ngón tay ra : Sắp hàng ba-
(nếu xòe hai ngón, là sắp hàng hai, — nếu xòe bốn,
ngón, là sắp hàng tư). Đội-trưởng đứng đầu, bên mặt,
phó-đội trưởng cuối, bên trái — xem hình vẽ.

e) Trưởng đang tay múa vòng tròn : Sắp thành
vòng tròn.

(a) sắp hàng ngang

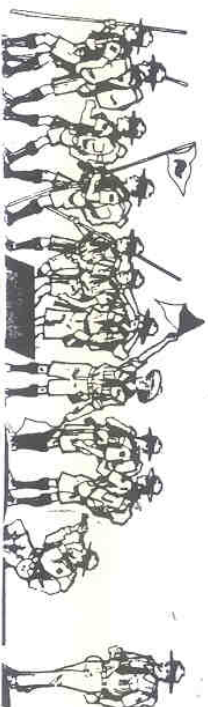
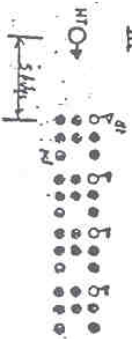
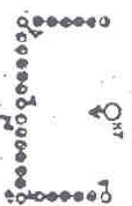


(b) sắp hàng dọc
(từng đội)



(c) sắp hình chữ nhật

(d) sắp hàng ba



(c) Sắp vòng tròn



Các hiệu lệnh : dùng trong những trường-hợp giải-thích sau đây :

| TIẾNG HỒ | CÒI | HIỆU TAY | Ý-NGHĨA |
|--|-------|----------|-----------------|
| | | | Tập-hợp cả Đoàn |
| « Hướng-Đạo l... » | — | | Chú ý coi chừng |
| T : « H.T. Sắp... » Đ.S : « Sẵn l » | | | Dừng nghiêm |
| « Nghỉ l » | | | Dừng nghỉ |



| TIẾNG HỒ | CÒI | HIỆU TAY | Ý-NGHĨA |
|-------------------------|----------------------------------|----------|---|
| « Giải tán l » | | | Giải tán |
| « Tiến lên... tiến » | | | bắt đầu đi |
| « Đứng lại...đừng l » | | | ngừng lại |
| « Mau lên l » | (tiếng ngắn liên tiếp) | | chạy (dĩ) nhanh lên |
| « Chậm lại l » | — — — — (tiếng dài liên tiếp) | | đi chậm lại |
| « Chạy bước Hướng-Đạo » | — — — — | | chạy 50 bước đi 50 bước |
| | ... — — — (V) | | tập-hợp Đội-Trưởng |
| | .. — — — (AS) | | tập-hợp Phó Đoàn-Trưởng |
| | (SSS) | | tập-hợp Huynh-Trưởng |
| | (SOS) | | Cấp-cứu (Chú ý dùng khi có nguy hiểm thật sự) |

SỬ DỤNG LỬA AN TOÀN

Lửa rất gần gũi với những sinh hoạt của con người hằng ngày. Lửa rất cần thiết cho chúng ta, và lửa cũng rất nguy hiểm nếu chúng ta không cẩn thận khi sử dụng nó. Ở nhà cũng như tại trại, chúng ta phải luôn để ý tới việc an toàn khi sử dụng lửa. Sau đây là vài điều chúng ta nhắc nhở nhau mỗi khi ta dùng lửa.

Fire closely relates with our daily activities; so it is necessary for us, but it is dangerous if we are careless. At home, as well as at campground, we must learn how to use fire safely. The followings are the basic knowledge about fire using.

1) Ở NHÀ:

Ở tại nhà tốt hơn hết là chúng ta phải có một bình chữa lửa ở ngay cạnh bếp. Mỗi khi đốt lửa chúng ta phải để ý tới những vật dễ cháy ở gần đó. Ta phải mang những vật này ra xa bếp trước khi nhóm lửa. Đối với các em nhỏ, thì giới hạn việc sử dụng lửa nhiều chừng nào tốt chừng đó (nhờ người lớn giúp đỡ cho việc này).

* AT HOME:

You should have an extinguisher in the kitchen. Before turning on a fire, you should put flammable materials away.

Children should be limited using fire; and they should ask adults for help in fire using.

* CHÚ Ý: Chẳng may gặp hỏa hoạn, việc đầu tiên là la lớn để báo cho những người xung quanh biết. Bình tĩnh tìm cách dập ngọn lửa ngay.

* CAUTION: In the case of fire spreading, first thing is to shout for help. Stay calm and find the best way to extinguish it.

2) TẠI ĐẤT TRẠI:

Khi đi cắm trại hoặc có những cuộc sinh hoạt ngoài trời thì việc sử dụng lửa phải được giữ an toàn tối đa.

Nơi để nấu ăn hoặc để đốt lửa trại phải được dọn sạch những lá cây khô trong phạm vi đường kính là 3 mét. Luôn luôn có sẵn một thùng nước để cạnh đây. Mỗi khi nhóm lửa thì nên dùng những loại vật dụng để nhóm lửa an toàn như giấy, lá khô; không nên đổ dầu vào lúc ngọn lửa đang cháy. Khi dùng than đá thì sẽ có loại dầu đặc biệt để nhóm.

Khi ở tại đất trại điều cần thiết khi dùng lửa ta nên theo vài điều cần bàn sau:

- Phải có phép của người có trách nhiệm trong đất trại. Là Trưởng thì phải liên lạc với viên kiểm lâm; là đoàn sinh thì phải liên lạc với Trưởng trước khi đốt lửa.

- Luôn luôn tuân theo những điều luật đã qui định khi dùng

lửa trong vùng đó.

- Nơi đốt lửa phải được dọn sạch những vật dễ cháy ra xa.
- Luôn có thùng nước bên cạnh.
- Luôn có người ở bên cạnh nơi lửa đang cháy.

2) AT CAMPGROUND:

In an outdoor activity, we must always be careful in using fire. We should always keep a safe diameter of 3 meters. When lighting a fire we should use papers or dry leaves. When using charcoal we should have the so-called "charcoal lighter".

At the campground you should follow the basic principles of using fire:

- You must have permission.
- Follow all the safety rules of using fire (regulations).
- Clear all hazardous materials in the area of using fire.
- Always have a bucket of water near the area.
- Always have someone to watch the fire.

CHÚ Ý:

Khi dùng lửa ở tại đất trại ta nên phân công cho những người luân phiên nhau canh chừng những hiện tượng xảy ra mà nguyên nhân là lửa và có thể dẫn đến việc hỏa hoạn. Khi thấy có sự bất cẩn về lửa thì phải la lớn để cho mọi người biết. Bình tĩnh để tìm cách dập tắt lửa.

Khi có hỏa hoạn ta phải biết xử dụng những vật ở gần mình mà có khả năng làm tắt lửa như: nước, cát, khăn hoặc mền nhúng nước...

Khi có hỏa hoạn vì dầu đốt thì không nên dùng nước nhất là ở những nơi mà nước và dầu không rút khô được.

Khi dập tắt lửa thì phải tắt hoàn toàn không còn một chút lửa nào còn sót để có thể cháy lại.

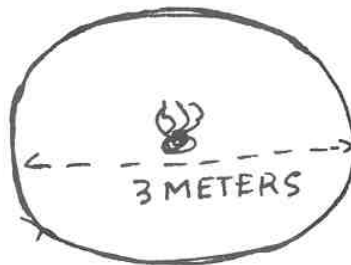
* CAUTION

When using fire we always need a fireguard.

In case of emergency, stay calm and immediately use the nearest extinguisher like water, sand, wet fabrics.

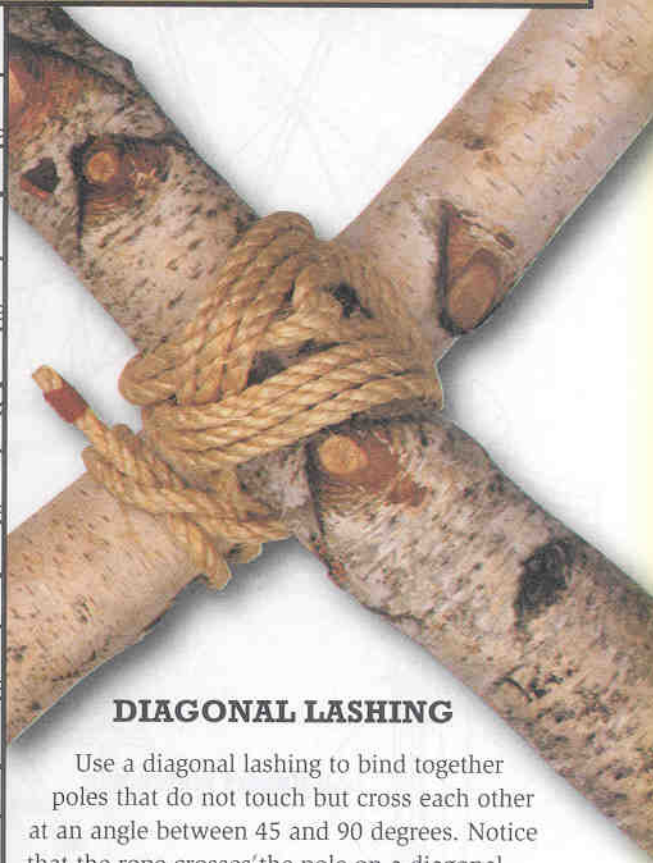
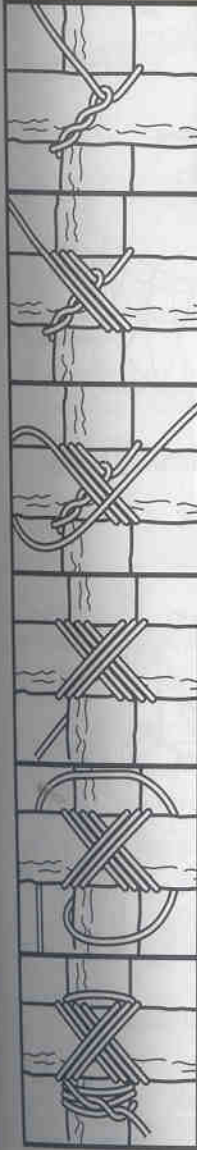
We should not use water to extinguish the fire caused by gasoline (liquid fuel); especially, in places where the liquid cannot be absorbed into the ground.

The fire should be completely extinguished when finish using fire.



3 meters ~ 10 feet – This area must be clear from fire hazardous materials

DIAGONAL LASHING



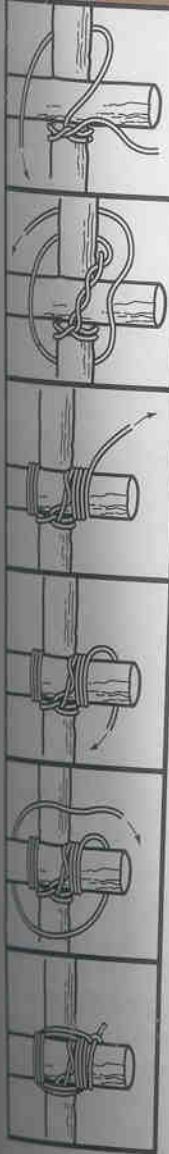
DIAGONAL LASHING

Use a diagonal lashing to bind together poles that do not touch but cross each other at an angle between 45 and 90 degrees. Notice that the rope crosses the pole on a diagonal.

Tie a timber hitch around both poles and pull it tight so that the poles contact each other. Then make three tight wrapping turns on the opposite diagonal. Be careful that the wrapping turns lay beside each other. Next, make three wrapping turns on the same diagonal as the beginning timber hitch. After the wrapping turns are applied, cinch them down with two frapping turns. Finally, tie off the rope with a clove hitch. Be sure to work the ending clove hitch tight against the lashing.

Sometimes this is called X-Shape lashing

SQUARE LASHING



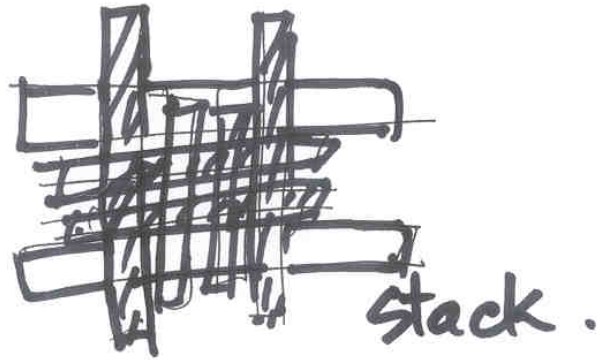
SQUARE LASHING

Use a *square lashing* to bind together poles that touch and cross each other at an angle between 45 and 90 degrees. Notice that the rope crosses the pole at a right angle.

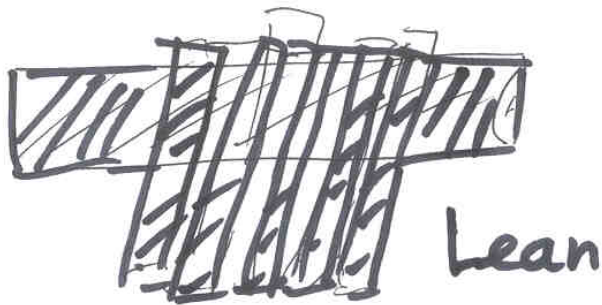
Place the poles in position. Tie a clove hitch around the bottom pole near the crosspiece. Make three tight *wrapping turns* around both poles. As you form the wrapping turns, lay the rope on the **outside** of each previous turn as it crosses the top pole, and on the **inside** of each previous turn as it crosses the bottom pole. Add two *frapping turns* around the wrapping turns. Finish with a clove hitch around the top pole. Be sure to work the ending clove hitch tight against the lashing.

Three Ways to lay a fire

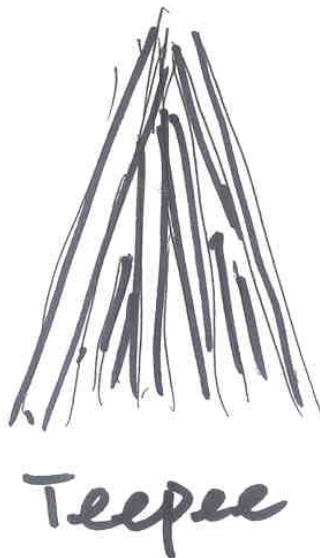
①



②



③

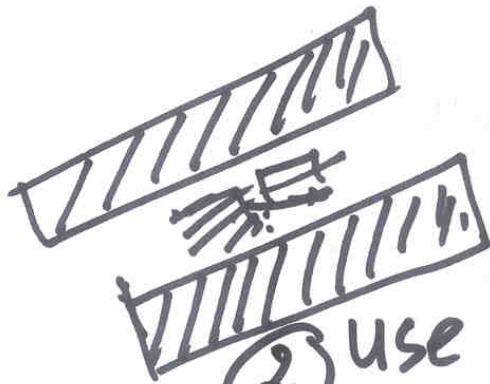


Teepee is the most popular way to lay a fire

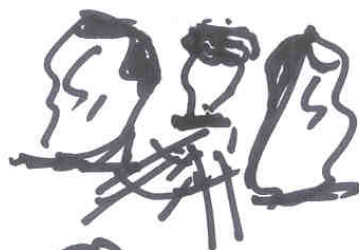
Three Types of Natural Material Stoves



① Dig A hole



② Use 2 Logs



③ Use 3 Rocks

“Using Three Rocks” is the most popular way to make a natural stove